

Một số ý kiến về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong làn sóng đại dịch lần thứ tư ở Việt Nam

Bùi Quang Tuấn, PGS. TS.

Viện Kinh tế Việt Nam

Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam

Đợt bùng phát dịch lần thứ tư bắt đầu từ cuối tháng 4/2021 có ảnh hưởng tiêu cực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các doanh nghiệp (DN) nói riêng. Các DN vốn đã gặp rất nhiều khó khăn từ các đợt sóng dịch bệnh trước thì đợt sóng lần thứ tư càng chất thêm các khó khăn, làm cho nhiều DN trên bờ vực phá sản. Do vậy, rất cần phải có các chính sách can thiệp của Nhà nước để cứu các DN.

1. Thực trạng các doanh nghiệp

Làn sóng thứ tư của dịch bệnh đã làm các DN khỏe và trung bình cũng đã bị tác động tiêu cực nặng nề, dẫn đến đóng cửa dừng hoạt động hoặc phá sản. Trong 7 tháng đầu năm 2021, số DN thành lập mới tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2020, là mức thấp so với mức tăng trung bình 8,1% giai đoạn 2016-2020, giảm 7,2% về số lao động; số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể tăng 25,5% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng 23%, số DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể tăng 28,6%, số DN hoàn tất thủ tục giải thể tăng 27,4%. Về quy mô của DN, bị ảnh hưởng trên diện rộng, đáng kể nhất là với các DN siêu nhỏ và DN nhỏ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (hợp tác xã) bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hơn 90% hợp tác xã giảm doanh thu và lợi nhuận; lao động bị cắt giảm, nghỉ việc không lương chiếm hơn 50% tổng số lao động.

Trong các ngành bị ảnh hưởng, lĩnh vực dịch vụ tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh, tăng trưởng thấp, chỉ đạt 3,96% so với cùng kỳ năm 2020; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục giảm mạnh (5,12%), dịch vụ vận tải và kho bãi giảm 0,39%. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản chịu ảnh hưởng mạnh ở phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá thấp, văn phòng cho thuê, bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng. Hoạt động tiêu thụ các mặt hàng nông sản, thủy sản tươi/đông lạnh và có tính thời vụ cao bị ảnh hưởng lớn; có tình trạng giá nông sản giảm tại chỗ, ứ hàng cục bộ nhưng giá bán nông sản tới người tiêu dùng trong nước không giảm. Một số ngành, lĩnh vực khác chịu ảnh hưởng lớn thời kỳ đầu bùng phát dịch bệnh bao gồm dệt may và sản xuất da, các sản phẩm từ da, điện tử tiêu dùng, sản xuất, lắp ráp ô tô...

Thực tế đó đang đòi hỏi các cơ chế, chính sách phù hợp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế, nhất là trong những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp với tổng thể các biện pháp, chủ yếu mang tính ngắn hạn, ứng phó với dịch bệnh như: Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước; Kết luận số 07-KL/TW ngày 11/6/2021 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 và phát triển kinh tế- xã hội.

Quốc hội ban hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về việc giảm thuế thu nhập DN phải nộp của năm 2020 đối với DN, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác; Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV. Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27/7/2020 và Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung tiêu mục 2 mục I Biểu thuế bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06/8/2021 về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 về biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; nhiều nghị định quy định các chính sách cụ thể...

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày

22/4/2020, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do COVID-19; Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19... Các bộ, ngành ban hành nhiều thông tư, hướng dẫn hỗ trợ theo thẩm quyền...

Tuy nhiên, nhiều chính sách vẫn chưa đi vào cuộc sống, ví dụ như vì khó khăn về thủ tục nên gói hỗ trợ cho vay 16.000 tỷ đồng lãi suất 0% dành cho DN để trả lương cho người lao động mất việc vì COVID-19 theo Nghị quyết 42 của Chính phủ và Quyết định 15 của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2020 gần như không có được kết quả bao nhiêu. Về gói hỗ trợ 26.000 tỷ hỗ trợ DN vay theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 1/7/2021 của Chính phủ và Quyết định 23 của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) cho biết, sau hơn 2 tháng triển khai, đến ngày 17/9, hệ thống đã phê duyệt 746 hồ sơ đề nghị vay vốn của người sử dụng lao động với số tiền trên 392 tỷ đồng để trả lương cho 112.397 lượt người lao động. Trong đó đã giải ngân được 382 tỷ đồng cho 730 người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 109.373 lượt người lao động tại 63 tỉnh thành phố. Con số như vậy là quá ít trong bối cảnh rất nhiều DN cần hỗ trợ.

Số lượng DN nộp hồ sơ vay vốn trả lương cho người lao động như vậy là rất ít so với nhu cầu hiện nay mà thực trạng này bắt nguồn từ thủ tục còn khó khăn cộng với tình trạng giãn cách xã hội làm cho việc đi lại rất khó khăn. Nhiều DN phản ánh đang gặp những khó khăn trong các điều kiện vay vốn, nhất là yêu cầu DN phải có quyết toán thuế thu nhập DN năm 2020 và hiện không có nợ xấu. Trong điều kiện dịch đã kéo dài, những yêu cầu đó là quá khó với DN.

2. Kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ và can thiệp của Nhà nước đối với DN

Kinh nghiệm của Trung Quốc và Nhật Bản

Trung Quốc đã bơm tiền vào hệ thống ngân hàng để gia tăng thanh khoản thông qua cơ chế thị trường mở; mở rộng các cơ chế cho vay lại hoặc tái chiết khấu khoản vay, cắt giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ các DN sản xuất thiết bị y tế và đồ dùng thiết yếu, các DNNVV, DN siêu nhỏ và DN trong khu vực nông nghiệp; mở rộng nguồn cung tín dụng của ngân hàng để hỗ trợ DN tư nhân và DNNVV; Ban hành các công cụ mới để hỗ trợ DN vay vốn, bao gồm cả chương trình lãi suất không đồng (chính phủ cấp tiền cho ngân hàng để ngân hàng cho DN vay lại)...

Trung Quốc còn nới lỏng những quy định về điều kiện tài chính cho vay đối với các DN, hộ gia đình và khu vực bị ảnh hưởng bởi đại dịch và gặp khó khăn trong việc trả nợ; Nới lỏng các điều kiện cho vay ràng buộc với hình thức vay trực

tuyên và mở rộng hỗ trợ tín dụng cho nhóm DNNVV và hộ gia đình đủ điều kiện; tạm hoãn các khoản nợ xấu và cắt giảm các điều kiện quy định nợ xấu; hỗ trợ các tổ chức tài chính phát hành trái phiếu DN để DNNVV có thể tiếp cận nguồn vốn trong dân thông qua việc nói lỏng các điều kiện bảo đảm đầu tư của bên phát hành, bơm thêm tiền vào các chương trình bảo lãnh tín dụng, cải cách quy định về quản lý tài sản theo hướng linh hoạt hơn, nói lỏng các chính sách về nhà ở ở địa phương...

Chính phủ Nhật Bản đưa ra các cơ chế khuyến khích DN đầu tư vào các hoạt động số hóa và ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, đồng thời tiếp tục cho phép DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch tiếp cận các gói vay ưu đãi. Về chính sách tiền tệ, chính phủ Nhật cũng áp dụng các giải pháp nhằm đảm bảo sự vận hành thông suốt của thị trường tài chính và tạo thêm cơ chế khuyến khích để các tổ chức tài chính mở rộng hoạt động cung ứng tín dụng cho những đối tượng có nhu cầu. Các giải pháp chính bao gồm bơm tiền vào hệ thống tài chính thông qua việc mở rộng quy mô và thời hạn trái phiếu chính phủ, hỗ trợ tài chính cho các tổ chức tín dụng để tăng cường khả năng cho vay của các tổ chức này, tạm thời tăng việc mua lại các hợp đồng thương mại và trái phiếu DN.

Chính phủ Nhật Bản cũng trực tiếp hỗ trợ DN, đặc biệt là nhóm DNNVV với các khoản vay không lãi suất và không cần tài sản đảm bảo, giảm bớt các điều kiện ràng buộc, và yêu cầu ngân hàng cho phép DN giãn nợ trong một số trường hợp.

Về hỗ trợ ngành du lịch, chính phủ Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp như đặt lịch hẹn, chuyên tải cao điểm, hạn chế luồng đi lại và tổ chức có trật tự hơn, ban hành các hướng dẫn phòng chống dịch bệnh và các tiêu chuẩn sức khỏe cộng đồng chi tiết dành cho lĩnh vực du lịch và lữ hành. Các văn bản này không chỉ tập trung vào khách du lịch mà còn yêu cầu các cơ sở văn hóa du lịch như điểm du lịch, khách sạn, công ty lữ hành, bảo tàng, rạp chiếu phim phải tuân thủ. Các hướng dẫn và tiêu chuẩn này được cập nhật liên tục theo diễn biến của tình hình dịch bệnh.

Ở cấp độ quốc gia, các biện pháp chủ yếu là cắt giảm thuế và hỗ trợ tài chính nhằm giúp các DN du lịch trên khắp đất nước vượt qua đại dịch. Bên cạnh đó, chính phủ cũng thực hiện ưu đãi về thuế cho các DN chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 (hoạt động trong các lĩnh vực vận tải/ ăn uống/ lưu trú/ du lịch). Theo đó, những DN này được phép chuyển khoản lỗ thuế thu nhập DN phát sinh trong năm 2020 sang 8 năm tiếp theo, thay vì mức chuẩn trước đó là 5 năm. Ngoài ra, chính phủ Trung Quốc theo đuổi chiến lược thúc đẩy du lịch nội địa.

Ở cấp độ vi mô, các giải pháp bao gồm: i) đảm bảo khoảng cách và tăng cường vệ sinh, các địa điểm du lịch giảm bớt sự đông đúc bằng cách giới hạn số lượng người vào cửa, ví dụ chỉ bằng 30-50% so với mức trước đó; ii) tích cực

khuyến mại về giá vận tải hành khách; iii) sử dụng mạng xã hội và các phương tiện truyền thông, nhằm vào phân khúc trẻ.

Chính phủ Nhật Bản phản ứng khá nhanh với các diễn biến phức tạp của tình hình đại dịch Covid-19 ở trong nước và trên thế giới, với một loạt các gói chính sách nhằm đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội nói chung và thúc đẩy du lịch trong nước nói riêng. Đối với ngành du lịch, để kích thích du lịch trong nước sau khi dỡ bỏ tình trạng khẩn cấp, chính phủ và địa phương đã thực hiện một số trợ cấp du lịch. Tháng 7/2020, chính phủ Nhật Bản đã phát động chiến dịch “Go To Travel” với ngân sách lên tới 1,7 nghìn tỷ Yên (15.490 tỷ USD).

Kinh nghiệm của Thái Lan về chính sách hỗ trợ DN

Chính phủ Thái Lan hiện đang có xu hướng tập trung hỗ trợ cho ngành dịch vụ ăn uống, lưu trú và du lịch khách sạn để duy trì chuỗi cung ứng trong nước – vốn là một trong những ngành kinh tế quan trọng của nước này.

Chính phủ Thái Lan triển khai hàng loạt các biện pháp hỗ trợ DN, đặc biệt là nhóm DN vừa và nhỏ, đồng thời các chính sách cũng bám sát các giai đoạn và diễn biến của dịch bệnh trong năm 2020, bao gồm:

- Các gói kích thích ngắn hạn bao gồm hỗ trợ tài chính gián tiếp và hỗ trợ trực tiếp.
- Các biện pháp hỗ trợ trung hạn bao gồm các khoản vay ưu đãi, các khoản khấu trừ thuế, tiền thuê nhà và các khoản thanh toán khác...
- Các biện pháp dài hạn như các chương trình nâng cao năng lực, các biện pháp thị trường.

Về chính sách hỗ trợ ngành du lịch, ngay khi đại dịch Covid 19 xảy ra, chính phủ Thái Lan đã phối hợp với các cơ quan có liên quan như Cục Du lịch Thái Lan trực thuộc Bộ Thể thao và Du lịch Thái Lan, Bộ Y tế và Bộ tài chính để tìm kiếm giải pháp hỗ trợ khẩn cấp cho DN du lịch, lữ hành của Thái Lan, cụ thể như sau:

Thứ nhất, ban hành chỉ thị y tế trong đó đặc biệt ưu tiên đến vấn đề đảm bảo sức khỏe và an toàn của khách du lịch và người dân địa phương. Các công ty du lịch tư nhân được yêu cầu thực hiện chỉ thị y tế, bao gồm ngưng hoạt động lữ hành để thực hiện giãn cách xã hội và các chính sách giới nghiêm kể từ tháng 4 năm 2020.

Thứ hai, ưu đãi thuế và thực hiện các chương trình cho vay: i) Đối với các công ty hàng không, Bộ Tài chính Thái Lan đã áp dụng chính sách giảm giá nhiên liệu hàng không cho các chuyến bay nội địa từ 4,726 baht/lít xuống 0,2 baht/lít cho đến ngày 30/9/2020; ii) Đối với các DN du lịch và lữ hành. Chính phủ Thái Lan đã hỗ trợ thông qua ưu đãi thuế và chương trình cho vay trị giá 4,8 tỉ USD; iii) Ngân hàng Thái Lan cũng hỗ trợ các DN vừa và nhỏ vay khoản vay trị giá

15,9 tỉ USD, trong đó có 317,5 triệu USD cho các DN liên quan đến du lịch. iv) Chính phủ Thái Lan cũng dành khoảng 12,7 tỉ USD cho các dự án phục hồi kinh tế và xã hội, các dự án này bao gồm các dự án có liên quan đến ngành công nghiệp du lịch, nâng cao chất lượng và phục hồi các điểm đến du lịch, tăng cường an ninh và y tế cho các khách du lịch, dịch vụ công nghệ cao, nâng cao năng lực cho các DN.

Thứ ba, áp dụng các chương trình an sinh xã hội để hỗ trợ lao động thất nghiệp bao gồm lao động trong ngành hàng không và du lịch

Thứ tư, khôi phục thị trường du lịch trong nước.

Thứ năm, triển khai chương trình đón khách quốc tế Phuket theo hướng thử nghiệm (Sandbox).

3. Một số đề xuất chính sách

3.1 Về định hướng chung

1) Cần phải có cách tiếp cận kết hợp: Khoanh vùng dịch bệnh và thích ứng với sự tồn tại dai dẳng của Covid cùng với phục hồi nền kinh tế. Như vậy, cần phải xác định nền kinh tế vẫn có thể phục hồi trong khi vẫn còn Covid. Tuy nhiên, mở rộng diện tiêm chủng vắc-xin có hiệu quả và kịp thời là điều kiện quan trọng và tiên quyết để phục hồi kinh tế thành công. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy mở cửa nền kinh tế khi bệnh dịch chưa được kiểm soát có thể khiến dịch bệnh bùng phát trở lại nhiều lần làm tổn thất về người, gây hoang mang trong xã hội và mất niềm tin của nhà đầu tư, kinh doanh. Do vậy, cách thức kết hợp, lộ trình dỡ bỏ giãn cách và mở cửa nền kinh tế cần được xây dựng cẩn trọng có tính tới các phương án và kịch bản khác nhau.

2) Trong bối cảnh nền kinh tế, DN và người dân chịu tác động rất mạnh của bệnh dịch, các giải pháp kiểm soát dịch bệnh và phục hồi nền kinh tế trước tiên phải lấy DN và người dân làm trung tâm và là mục tiêu của các chính sách can thiệp. Duy trì được cho DN sống sót, người dân vượt qua khó khăn của dịch bệnh ở mức tối thiểu là yêu cầu đầu tiên.

3) Chính phủ nên xem xét giải cứu tất cả DN gặp khó khăn vì các DN khác nhau cho đến thời điểm này đều đã yếu đi rất nhiều, nhiều DN đã và đang trên bờ vực phá sản. Việc cứu trợ là cấp thiết hơn bao giờ hết do đó không nên phân biệt DN nào. Còn trong tình huống bắt buộc phải lựa chọn một số đối tượng để giải cứu theo hướng có trọng tâm, trọng điểm do nguồn lực có hạn, thì cần có các tiêu chí phù hợp, bao gồm: DN có triển vọng phục hồi tốt, có năng lực cạnh tranh và chống chịu, thuộc ngành hàng ưu tiên hay thiết yếu, các DN lớn có đóng góp và có ảnh hưởng lớn ở thị trường vì DN lớn mà đổ vỡ có thể kéo theo nhiều đổ vỡ khác trên thị trường.

4) Cần thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số ở trên các lĩnh vực khác nhau. Dịch bệnh là cú huých quan trọng đối với quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình này không dễ dàng, khó liên tục và dễ thất bại do nhiều nguyên nhân (nhận thức, nhân lực, công nghệ, tài chính và các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng khác). Cần hỗ trợ phát triển bằng công cụ thể chế và tài chính đối với các DN công nghệ số để tạo cú huých chuyển đổi số.

5) Cần phát huy các động lực của các trụ cột của tăng trưởng kinh tế, trong đó đặc biệt là xuất khẩu, đầu tư công và kích cầu tiêu dùng nội địa. Cần tiếp tục có các chính sách khuyến khích xuất khẩu các sản phẩm là thế mạnh của Việt Nam, tận dụng lợi thế của các FTA thế hệ mới. Hỗ trợ mở rộng thị trường xuất khẩu. Hỗ trợ trong việc khắc phục các tình huống bị phạt thẻ vàng đối với một số mặt hàng xuất khẩu sang thị trường khó tính. Khẩn trương thúc đẩy giải ngân đầu tư công thông qua các cơ chế bảo lãnh cách làm mới, sáng tạo, bảo vệ người dám làm, dám đột phá. Xem xét các hình thức kích cầu tiêu dùng thông qua các công cụ lãi suất và tín dụng.

6) Xem xét mở cửa cho phép người lao động có đủ điều kiện về an toàn dịch bệnh (tiêm hai mũi vắc xin) có thể tham gia hoạt động sản xuất và các hoạt động xã hội khác một cách bình thường để đảm bảo nguồn lao động bị thiếu hụt do dẫn cách xã hội và do di cư trở lại quê hương của lao động.

3.2. Một số giải pháp chính sách chủ yếu

3.2.1. Hỗ trợ sản xuất kinh doanh

+ Hỗ trợ miễn, giảm thuế: Giảm mạnh thuế thu nhập DN cho các DN có doanh thu dưới ngưỡng tối thiểu, giảm thuế giá trị gia tăng ở một số lĩnh vực, ngành hàng.

+ Ưu đãi về tín dụng ngân hàng: Tiếp tục giảm lãi suất, lãi vay từ phía các ngân hàng thương mại để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của DN; xem xét cấp tín dụng mới với lãi suất ưu đãi và bằng hình thức tín chấp hoặc thế chấp bằng hàng hóa.

+ Cho phép các DN khoan nợ, cơ cấu lại nợ, giãn nợ, hoãn các nghĩa vụ đóng góp về bảo hiểm, công đoàn và các nghĩa vụ khác.

+ Hỗ trợ đầu tư tư nhân, nhất là DNNVV, theo hướng áp dụng công nghệ nhiều hơn, tăng cường chuyển đổi số để giảm chi phí sản xuất, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Tiếp tục tạo thuận lợi về môi trường kinh doanh để thu hút các DN FDI theo hướng chọn lọc, hướng tới những dự án có tính lan tỏa lớn (liên kết ngành) cho các DN trong nước (nhất là công nghiệp hỗ trợ), đi liền chuyển giao công

nghe phù hợp và khuyến khích FDI kéo DN trong nước tham gia và/hoặc tăng vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Khẳng định tinh thần “kiến tạo” cho DN nước ngoài đang ở thị trường Việt Nam hiện nay, cầu thị, lắng nghe sự phản ánh và mong mỏi của các nhà đầu tư nước ngoài tránh để phát sinh tư tưởng chuyển hoạt động của DN FDI sang thị trường khác.

+ Thúc đẩy các DN xuất khẩu thông qua việc tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến xuất nhập khẩu theo hướng thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, bổ sung các quy định phù hợp với tình hình mới, thúc đẩy thương mại điện tử, đảm bảo tính an toàn, an ninh tiền tệ/số liệu, phát huy tối đa vai trò của công nghệ số trong thuận lợi hóa thương mại, thúc đẩy lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ và sự đi lại, nhất là lưu chuyển hàng hóa bằng vận tải đa phương thức để bảo đảm cho chuỗi cung ứng không bị gián đoạn, tăng cường sự hợp tác để tăng cường thương mại điện tử qua biên giới trên cơ sở bình đẳng, đôi bên cùng có lợi, qua đó giúp thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu, nhất là xuất khẩu các loại nông thủy sản có tính thời vụ. Cần cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về các quy định liên quan đến các điều khoản của các FTA thế hệ mới, nhất là liên quan đến quy tắc xuất xứ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ, môi trường, xã hội,.. để giúp DN khai thác tối đa lợi ích từ các FTA và tránh bị thua thiệt trong hoạt động xuất nhập khẩu.

+ Rà soát để có chính sách hỗ trợ cho các DN trong lĩnh vực dịch vụ du lịch khi mở cửa có kiểm soát, coi đó như là những đột phá để phục hồi hoạt động kinh tế trong bối cảnh chưa hoàn toàn kiểm soát được dịch bệnh, cho phép DN cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) là 24 tháng, miễn, giảm thuế mạnh mẽ cho các DN lữ hành, các nhà hàng, cơ sở lưu trú, vận chuyển kinh doanh dịch vụ lữ hành.

+ Tạo điều kiện và phục hồi lưu thông hàng hoá thông suốt, khắc phục sự đứt gãy của chuỗi cung ứng, tháo gỡ khó khăn về lao động và chuyên gia.

+ Theo lộ trình hỗ trợ DN, liên tục đối thoại với DN (kể cả DN trong và ngoài nước) để nắm bắt và hỗ trợ kịp thời các DN trong những vấn đề liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát và điều chỉnh các chính sách chưa hợp lý, khó đi vào cuộc sống, để tăng cường hỗ trợ DN trong đại dịch.

3.2.2. Ổn định vĩ mô

Hiện tại, do kinh tế suy thoái và lãi suất thấp nên mức lạm phát Việt Nam vẫn ở mức chưa đáng lo ngại. Tuy nhiên, theo tiến trình kiểm soát Covid và phục hồi nền kinh tế, giá dầu và giá nguyên vật liệu tăng, rủi ro gia tăng lạm phát vẫn là hiện hữu. Chính vì vậy, để kiểm soát lạm phát ở mức phù hợp, cần phối hợp hữu hiệu chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa. Kinh tế số là một nhân tố giúp

giảm áp lực tăng giá từ yếu tố tiền tệ. Cần thận trọng với các cú sốc có thể có từ bên ngoài về tăng giá đầu vào. Đây là kênh quan trọng có thể truyền dẫn lạm phát từ bên ngoài vào thị trường trong nước.

Nợ xấu của khu vực ngân hàng sẽ bộc lộ rõ hơn khi có tổng kết về hoạt động của các DN đã dừng hoạt động, phá sản và khi dự phòng rủi ro bắt đầu được áp dụng. Do vậy, cần phải cẩn trọng với xu hướng nợ xấu tăng nhanh. Hiện, nhiều ngân hàng vẫn đang thực hiện quy định cơ cấu lại nợ, không chuyển nhóm nợ, song để chủ động giảm rủi ro trong vấn đề kiểm soát nợ xấu có thể xảy ra trong tương lai, các ngân hàng cần chủ động tăng trích lập dự phòng rủi ro cho những khoản nợ xấu tiềm ẩn, những khoản nợ xấu đã được cơ cấu lại để phòng xa; đồng thời tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ phi tín dụng, đẩy nhanh và nâng cao hiệu quả quá trình ngân hàng số để tạo bộ đệm chống đỡ và giảm nhẹ rủi ro nợ xấu. Bản thân các ngân hàng cũng cần phải cẩn trọng với đòn bẩy tài chính là trái phiếu của DN đang được đẩy lên cao trong khi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh lại bị đình trệ. Rủi ro vĩ mô cũng có thể xuất phát từ qui mô nợ của các DN. Tăng cường giám sát và kiểm soát các yếu tố rủi ro này sẽ giúp ổn định vĩ mô và thuận lợi hóa bài toán đầu tư và kinh doanh của DN trong quá trình hồi phục trong và sau đại dịch Covid-19.

3.2.3. Tận dụng đại dịch Covid-19 để đẩy nhanh phát triển kinh tế số và chuyển đổi số

+ Tác động tích cực của bệnh dịch là đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Do vậy, cần tận dụng và thúc đẩy quá trình này. Cần nghiên cứu xây dựng, thực hiện nhóm giải pháp cụ thể khuyến khích và hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, trong đó có thương mại điện tử.

+ Rà soát khung pháp lý, chính sách hiện hành có liên quan đến chuyển đổi số và các định hướng trong Chiến lược chuyển đổi số và Chính phủ điện tử, xác định những bất hợp lý trên các phương diện khác nhau để có thể hoàn thiện khung pháp lý và chính sách liên quan đến chuyển đổi số.

+ Tăng cường sử dụng công nghệ số qua việc đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng số và tăng cường cung cấp các dịch vụ qua công nghệ số đến tới người dân và DN; thúc đẩy đầu tư số hóa quản trị DN, nhất là lao động theo hướng minh bạch, kết nối với chương trình Chính phủ điện tử, số hóa quản lý dân cư; chủ động xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết và giao dịch, hợp tác lao động, việc làm trong thị trường khu vực và thị trường quốc tế.

+ Xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp lý liên quan đến quá trình chuyển đổi kinh tế truyền thống sang kinh tế số, nhất là trong công nhận, kiểm chứng các vấn đề khác nhau (ví dụ, tính chính danh cho việc nhận hỗ trợ đối với lao động

chính thức trong lĩnh vực kinh tế truyền thống và trong kinh tế số; hoặc vấn đề hóa đơn điện tử). Những điều này giúp việc hỗ trợ người lao động, DN phi chính thức (theo nghĩa truyền thống) dễ dàng và kịp thời hơn.

+ Đề tạo môi trường thuận lợi cho phát triển thương mại số, cần tập trung vào lĩnh vực công nghệ thông tin và thuê ngoài quy trình kinh doanh. Tăng cường khả năng kết nối thông qua việc đầu tư của Nhà nước để mở rộng cơ sở hạ tầng mạng, từ đó khuyến khích đầu tư tư nhân, thúc đẩy các mô hình kinh doanh sáng tạo.

+ Xây dựng các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số ở các lĩnh vực truyền thống cho các DN nhỏ và vừa giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số ở Việt Nam.

+ Chú trọng nâng cao trình độ và kỹ năng số cho DN và người dân, hỗ trợ người lao động, nhất là người yếu thế từng bước thích ứng với công nghệ số; vai trò của các thỏa thuận quốc tế trong hợp tác về công nghệ số và kinh tế số; đẩy mạnh hợp tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường kết nối cộng đồng khoa học công nghệ giữa các quốc gia, khu vực. Việt Nam cần tham gia tích cực hơn sáng kiến quản lý dữ liệu trong Kế hoạch tổng thể về kết nối ASEAN 2025 nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với các yêu cầu về quy định dữ liệu trong ASEAN, đồng thời xác định các lĩnh vực ưu tiên để thúc đẩy hiệu quả và điều phối.

3.3 Giải pháp trọng tâm, trước mắt để hỗ trợ DN

- *Cần ban hành gói hỗ trợ mới cho DN*: Dựa trên kinh nghiệm và xu hướng của các quốc gia trên thế giới và nhu cầu thực tế của DN, để gói kích thích ban hành “vừa đủ liều lượng, vừa đúng và trúng đối tượng” để thực thi nhanh vào cuộc sống. Gói kích thích nhằm hỗ trợ DN kịp thời, bao gồm: Gia hạn nợ, khoan nợ cho các DN, nhất là các DN trong khu vực dịch vụ; Thực hiện miễn, giảm thuế, lùi thời gian đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian dịch bệnh, miễn, giảm các nghĩa vụ đóng góp, chú ý đến khoan nợ cho các DN bị tác động nặng nề; Cơ cấu lại các khoản nợ, khoan trả lãi tiền vay, không tính vay quá hạn; thuận lợi hóa tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho DN; miễn giảm thuế trong đó có thuế VAT ở một số lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề và có tầm quan trọng để DN có thời gian phục hồi (Có thể xem xét một số chính sách cụ thể như: Giảm 100% thuế thu nhập DN năm 2021 cho các DN có doanh thu năm 2021 dưới 200 tỷ; Giảm 50% thuế thu nhập DN năm 2022 cho các DN có doanh thu năm 2021 dưới 200 tỷ; Miễn tiền phạt chậm nộp thuế năm 2021 cho các DN có doanh thu năm 2021 dưới 200 tỷ; Gia hạn nộp thuế đất, tiền thuê đất....)

- *Tập trung cắt giảm chi phí logistics, chi phí vận chuyển*: Cần đẩy mạnh thực hiện đầy đủ các giải pháp cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; chú trọng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để giảm chi phí và giá thành vận chuyển, thành lập tổ công tác liên ngành của các bộ và các cơ quan liên quan để rà soát, tháo gỡ ngay các khó khăn về chi phí logistics và tình trạng thiếu công-ten-nơ; tiếp tục cắt giảm các loại phí, chi phí đối với các hoạt động phục vụ xuất nhập khẩu.

- *Khẩn trương xây dựng chính sách mở cửa cho thị trường du lịch quốc tế*: Hiện nay, nhiều nước trên thế giới áp dụng và triển khai mạnh mẽ chính sách “Hộ chiếu vaccine” cấp cho những người đã được tiêm phòng hoặc có kết quả xét nghiệm âm tính với Covid-19 để nhanh chóng thí điểm phục hồi các hoạt động du lịch và giao thương quốc tế ở các trung tâm du lịch đủ điều kiện về phòng chống dịch: Phú Quốc, Nha Trang, Đà Nẵng, Hội An... Theo đó, những du khách này được tự do đi lại. Trong số các quốc gia đi đầu áp dụng tự do đi lại đối với du khách mang hộ chiếu vaccine, Tây Ban Nha. Một số nước và vùng lãnh thổ gần như đã đạt ngưỡng miễn dịch cộng đồng, điển hình nhất là Israel, Thổ Nhĩ Kỳ, Seychelles, U.E.A, Qatar, Maldives... còn triển khai áp dụng ngay cơ chế này không giới hạn trong hoạt động giao thương quốc tế. Các thị trường du lịch cạnh tranh với Việt Nam trong khu vực cũng đang nhanh chóng áp dụng cơ chế này: Thái Lan khôi phục các hoạt động du lịch quốc tế tại đảo Phuket và một số điểm du lịch khác; Trung Quốc cũng đã cấp và chấp nhận xác nhận y tế như là điều kiện cho các hoạt tự do trong nước và giao thương quốc tế; Singapore áp dụng mô hình giải pháp “Bong bóng du lịch” và thoả thuận “Làn xanh đối ứng”¹. Việt Nam nhanh chóng chuẩn bị sẵn sàng áp dụng chế độ chứng nhận miễn dịch y tế để đón tiếp, phục vụ các đối tượng đã tiêm chủng hoặc có kết quả xét nghiệm âm tính với Covid-19 đảm bảo an toàn cho các hoạt động giao thương quốc tế như du lịch, hàng không, thương mại, ngoại giao, giáo dục, xuất khẩu lao động...; tiếp tục duy trì và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình đón tiếp phục vụ, kiểm dịch y tế, hàng không, biên phòng, an ninh cửa khẩu, hải quan, du lịch, cơ sở lưu trú...; chủ động, tích cực và sáng tạo trong hợp tác quốc tế, hợp tác khu vực, hợp tác song phương và đa phương trong việc đồng bộ hóa các tiêu chí và điều kiện kỹ thuật thống nhất chấp nhận các hình thức xác nhận miễn dịch Covid-19 trong hoạt động giao thương quốc tế.

¹ Statista. (2021). Total number of coronavirus COVID-19 vaccination doses administered in China from December 15, 2020 to March 28, 2021. Statista.

- *Bảo toàn hoạt động của các khu công nghiệp*: Cần coi các khu công nghiệp là các thành trì cần được bảo vệ và duy trì sản xuất, ngăn chặn để đảm bảo dịch không xâm nhập và lây lan tại các khu công nghiệp và một vài trọng điểm kinh tế. Bảo vệ và duy trì sản xuất các khu công nghiệp là bảo vệ uy tín của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế về phục hồi chuỗi cung ứng để giữ các nhà đầu tư nước ngoài cũng như tiếp tục thu hút các nhà đầu tư nước ngoài khác.

- *Đẩy mạnh chuyển đổi số*: Ngoài ra, dịch bệnh là chất xúc tác đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, qua đó nâng cao năng suất lao động và bao trùm lên tất cả lĩnh vực. Tôi muốn đề cập đến thanh toán di động (mobile money). Dù còn một bộ phận lớn dân số ở Việt Nam chưa quen với thanh toán di động nhưng nếu chúng ta khuyến khích họ tham gia hình thức này, họ sẽ trở thành một phần của hệ thống ngân hàng. Ngoài thanh toán di động, chuyển đổi số cũng nên được đẩy nhanh ở các lĩnh vực sát sườn với người dân như các ứng dụng chăm sóc sức khỏe - y tế, các ứng dụng giáo dục.